|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2015*

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm bắt buộc**

**trong hoạt động đầu tư xây dựng**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

## **1. Hệ thống pháp luật điều chỉnh vấn đề về bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng**

## ***1.1. Nhóm các quy định pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng***

Trước năm 2004, bảo hiểm cho các công trình xây dựng được quy định là loại hình bảo hiểm bắt buộc và thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Thông tư số 105TC/ĐT ngày 8/12/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn bảo hiểm các công trình xây dựng;

- Quyết định số 663 TC/QĐ-TCNH ngày 24/6/1995của Bộ Tài chính và Quyết định số 107TC/QĐ-TCNH ngày 24/1/1997 của Bộ Tài chính ban hành các quy tắc và biểu phí bảo hiểm mọi rủi ro về xây dựng và lắp đặt.

- Thông tư số 76/2003/TT-BTC ngày 4/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về bảo hiểm trong đầu tư và xây dựng (thay thế Thông tư số 137/1999/TT-BTC ngày 19/1/1999 của Bộ Tài chính và trước đó là Thông tư 65TC/ĐTPT ngày 2/11/1996 của Bộ Tài chính và Thông tư số 105TC/ĐT ngày 8/12/1994 của Bộ Tài chính);

- Quyết định số 14/2004/QĐ-BTC ngày 16/1/2004 về việc ban hành Quy tắc, Biểu phí bảo hiểm bồi thường cho người lao động trong các doanh nghiệp xây dựng, lắp đặt;

- Quyết định số 33/2004/QĐ-BTC ngày 12/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy tắc, Biểu phí bảo hiểm xây dựng, lắp đặt.

Sau năm 2004, khi Luật Xây dựng năm 2003 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2004, chỉ quy định chủ đầu tư, nhà thầu, nhà khảo sát, thiết kế, giám sát thi công có nghĩa vụ mua bảo hiểm công trình và bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, không quy định đây là loại hình bảo hiểm bắt buộc. Tuy nhiên, trong thời gian này, quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm xây dựng, lắp đặt vẫn được thực hiện theo các Quyết định số 14/2004/QĐ-BTC và Quyết định số 33/2004/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Đến năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, theo đó quy định Bộ Tài chính chỉ ban hành quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với các loại hình bảo hiểm bắt buộc. Bảo hiểm trong hoạt động xây dựng không phải là bảo hiểm bắt buộc, các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ chủ động xây dựng và thực hiện quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm của loại hình bảo hiểm này. Đồng thời, Bộ Tài chính có công văn thông báo bãi bỏ những văn bản của Bộ Tài chính ban hành trước đây liên quan đến bảo hiểm trong hoạt động xây dựng (Công văn số 5881/BTC-BH ngày 4/5/2007 gửi các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, Công văn số 10038/BTC-BH ngày 27/7/2007 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5021/VPCP ngày 06/9/2007 của Văn phòng Chính phủ).

Ngày 18/6/2014, Quốc hội ban hành Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 9, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm: *“a) Chủ đầu tư mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng đối với công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng, môi trường, công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, điều kiện thi công xây dựng phức tạp; b) Nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng đối với công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng của công trình xây dựng từ cấp II trở lên; c) Nhà thầu thi công xây dựng mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường”.* Khoản 4, Điều 9 Luật xây dựng quy định: *“Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm mua bảo hiểm bắt buộc, điều kiện, mức phí, số tiền bảo hiểm tối thiểu mà tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện”.*

***1.2. Nhóm các quy định pháp luật ở một số lĩnh vực có liên quan***

Tình hình ban hành các quy định pháp luật ở một số lĩnh vực liên quan đến bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng:

*Lĩnh vực Xây dựng:*

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 9/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Bộ Xây dựng về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết hợp đồng xây dựng.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

*Lĩnh vực Đầu tư:*

- Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2013.

- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

*Lĩnh vực Đấu thầu:*

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013.

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

**2. Khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng**

- Nhiều chủ đầu tư chưa chú trọng việc mua bảo hiểm hoặc mua bảo hiểm dưới giá trị, do đó khi xảy ra tổn thất DNBH chỉ bồi thường trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm mà chủ đầu tư tham gia bảo hiểm. Đối với phần thiệt hại mà chủ đầu tư không mua bảo hiểm, chủ đầu tư phải tự khắc phục thiệt hại.

- Quy tắc, điều khoản, biểu phí tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng chưa thống nhất:

+ Chưa có quy định về điều kiện triển khai bảo hiểm (điều kiện đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm, mức giữ lại) nên mức giữ lại của các DNBH thấp, tính hợp tác giữa các DNBH còn hạn chế, mức thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm không đủ bù đắp chi phí khai thác của DNBH, doanh nghiệp bảo hiểm gốc và doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm không đủ năng lực tài chính khi nhận bảo hiểm các công trình có giá trị xây dựng lớn… Các tồn tại hạn chế này đã ảnh hưởng đến an toàn tài chính của DNBH, tính kịp thời trong công tác bồi thường bảo hiểm và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

+ Chưa quy định mức trách nhiệm bảo hiểm đối với người lao động, do đó nhà thầu thi công mua mức trách nhiệm thấp. Khi người lao động gặp rủi ro trong quá trình thi công, việc bồi thường theo trách nhiệm bảo hiểm chưa đủ để bù đắp chi phí y tế tối thiểu và mất thu nhập của người lao động. Vì vậy, chưa tạo được sự an toàn cho các nhà đầu tư, nhà thầu tư vấn, thi công và người lao động khi tham gia hoạt động đầu tư xây dựng.

- Thiếu quy định pháp lý làm căn cứ để lập dự toán về phí bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Việc ban hành Nghị định trong đó quy định về trách nhiệm mua bảo hiểm, điều kiện, mức phí, số tiền bảo hiểm tối thiểu trong hoạt động đầu tư xây dựng sẽ tạo cơ sở pháp lý minh bạch, góp phần huy động nguồn lực từ thị trường bảo hiểm để bảo vệ cho các công trình xây dựng trước các rủi ro không lường trước, đảm bảo khôi phục tổn thất nhanh chóng, đầy đủ để hoạt động xây dựng được thông suốt, tạo sự yên tâm cho các chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn, thi công, người lao động tham gia hoạt động đầu tư xây dựng.

**3. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất,* kế thừa các quy định trước đây về quy tắc, điều khoản, biểu phí sản phẩm bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng mà vẫn còn tính khả thi trong thực tế.

*Thứ hai,* đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ và nhất quán với hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành về kinh doanh bảo hiểm nói chung và các quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

*Thứ ba,* đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tế triển khai bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho người áp dụng pháp luật và giảm thiểu thủ tục hành chính.

*Thứ tư,* tạo hành lang pháp lý ổn định, minh bạch nhằm tạo thuận lợi cho các DNBH, chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công trong quá trình thực hiện loại hình nghiệp vụ này.

**4. Những vấn đề đặt ra trong Báo cáo đánh giá tác động của Nghị định quy định bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng**

Ban soạn thảo Nghị định tập trung đánh giá một số vấn đề chính, có ảnh hưởng lớn tới đời sống kinh tế xã hội, cụ thể như sau:

***- Vấn đề 1:*** Quy định về đối tượng được bảo hiểm.

***- Vấn đề 2:*** Quy định về số tiền bảo hiểm tối thiểu.

***- Vấn đề 3:*** Quy định về điều kiện triển khai bảo hiểm.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về** **đối tượng bảo hiểm**

***1.1. Xác định vấn đề***

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Xây dựng, bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng gồm 5 loại bảo hiểm: *“a) Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng; b) Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng; c) Bảo hiểm đối với vật tư, vật liệu, phương tiện, thiết bị thi công, người lao động; d) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba; đ) Bảo hiểm bảo hành công trình xây dựng”.*

Trong hoạt động đầu tư xây dựng, có nhiều loại hình bảo hiểm khác nhau với những đối tượng khác nhau, cần có hướng dẫn chi tiết về đối tượng đối với bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng để làm cơ sở pháp lý đồng bộ và thuận lợi cho việc mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

***1.2. Mục tiêu cần đạt được***

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng được quy định cụ thể cho 3 trường hợp sau: *“a) Chủ đầu tư mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng đối với công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng, môi trường, công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, điều kiện thi công xây dựng phức tạp; b) Nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng đối với công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng của công trình xây dựng từ cấp II trở lên; c) Nhà thầu thi công xây dựng mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường”.*

Quy định về đối tượng được bảo hiểm cần đạt được mục tiêu đảm bảo bao quát hết các trường hợp. Tạo điều kiện thuận lợi cho bên mua bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng trong quá trình thực hiện.

***1.3. Các phương án đề xuất lựa chọn***

**Phương án 1:** Quy định theo hướng cụ thể từng đối tượng được bảo hiểm trong bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng căn cứ Khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng, Khoản 1 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Khoản 3 Điều 2 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Cụ thể như sau:

*“1. Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu trong trường hợp phí bảo hiểm công trình đã được tính vào giá hợp đồng) phải mua bảo hiểm đối với các công trình sau:*

*a) Công trình quan trọng quốc gia, công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định hàng năm;*

*b) Công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng quy định tại Phụ lục II Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);*

*c) Công trình có ảnh hưởng lớn đến môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);*

*d) Công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, điều kiện thi công xây dựng phức tạp theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.*

*…*

*Điều 5. Trách nhiệm mua bảo hiểm của nhà thầu tư vấn*

*1. Nhà thầu tư vấn phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng đối với công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng của công trình xây dựng từ cấp II trở lên.*

*…*

*Điều 6. Trách nhiệm mua bảo hiểm của nhà thầu thi công xây dựng*

*1. Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường”.*

**Phương án 2**: Quy định theo hướng dẫnchiếu đối tượng được bảo hiểm, dự thảo Nghị định quy định đối tượng được bảo hiểm tương tự quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật Xây dựng và trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc hướng dẫn cụ thể tiêu chí xác định.

***1.4. Đánh giá tác động của các phương án***

**Phương án 1:** Có ưu điểm là quy định cụ thể được từng đối tượng bảo hiểm làm cơ sở cho các bên mua bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện; đồng thời, đảm bảo nguyên tắc đồng bộ với các quy định hiện hành. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp bảo hiểm; các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; đảm bảo thống nhất trong thực hiện và tạo cơ sở pháp lý để đối chiếu, kiểm tra, kiểm soát.

**Phương án 2:** Đảm bảo nguyên tắckế thừa quy định hiện hành. Tuy nhiên, phương án này có hạn chế là Bộ Xây dựng phải hướng dẫn trong Thông tư, các doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm sẽ phải dẫn chiếu nhiều văn bản quy định. Như vậy quy định của Nghị định không mang tính toàn diện, bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế và không cải cách thủ tục hành chính cho doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm.

*Các phân tích nêu trên cho thấy phương án 1 là phù hợp, dự thảo Nghị định đã quy định theo phương án này.*

**2. Về số tiền bảo hiểm tối thiểu**

***2.1. Xác định vấn đề***

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Xây dựng: *“Chính phủ quy định chi tiết về … số tiền bảo hiểm … tối thiểu mà tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện”.* Theo đó, Điều 10 dự thảo Nghị định đã quy định về số tiền bảo hiểm tối thiểu.

Có 3 loại sản phẩm bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, do đó cần phải quy định rõ số tiền bảo hiểm đối với từng loại sản phẩm tạo cơ sở pháp lý cho các DNBH và bên mua bảo hiểm triển khai.

***2.2. Mục tiêu cần đạt được***

Quy định về số tiền bảo hiểm tối thiểu cần đạt được mục tiêu đảm bảo bao quát hết các trường hợp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các bên mua bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

***2.3. Các phương án đề xuất lựa chọn***

**Phương án 1:** Quy định cụ thể về số tiền bảo hiểm tại dự thảo Nghị định. Cụ thể là:

*“Điều 10. Số tiền bảo hiểm tối thiểu*

*1. Đối với bảo hiểm công trình: Số tiền bảo hiểm là giá trị đầy đủ của công trình nhưng không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng .*

*2. Đối với bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng: Số tiền bảo hiểm tối thiểu bằng giá trị của hợp đồng tư vấn, thiết kế.*

*3. Đối với bảo hiểm của nhà thầu thi công xây dựng đối với người lao động thi công trên công trường:*

*a) Trường hợp người lao động bị thương tích: Mức bồi thường cụ thể cho từng loại tổn thương cơ thể được xác định căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.*

*b) Trường hợp người lao động bị tử vong: Số tiền bảo hiểm là 100 triệu đồng/người/vụ”.*

**Phương án 2:** Về cơ bản như phương án 1, tuy nhiên quy định số tiền bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng là 10 tỷ đồng.

***2.4. Đánh giá tác động của các phương án***

**Phương án 1:** Do mỗi sản phẩm bảo hiểm đều có đặc điểm riêng, nên việc quy định số tiền bảo hiểm theo phương án này tạo sự linh hoạt trong việc tính toán số tiền bảo hiểm cho phù hợp với từng sản phẩm bảo hiểm. Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ để đảm bảo thực hiện thống nhất trong việc tính số tiền bảo hiểm.

**Phương án 2:** Tuy số tiền bảo hiểm có cụ thể, rõ ràng hơn nhưng phương án này không bao quát được hết các trường hợp, không toàn diện do mức trách nhiệm của bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng phụ thuộc vào giá trị công trình và thay đổi tùy theo loại, cấp công trình.

*Các phân tích nêu trên cho thấy phương án 1 là phù hợp, dự thảo Nghị định đã quy định theo phương án này.*

**3. Về điều kiện triển khai của doanh nghiệp bảo hiểm**

***3.1. Xác định vấn đề***

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Xây dựng, *Chính phủ quy định chi tiết về ... điều kiện ... mà tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện.* Theo đó, Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định về điều kiện của các doanh nghiệp bảo hiểm bán bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải chịu trách nhiệm duy nhất đối với bên mua bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm. Đối tượng được bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng thường là các công trình, dự án có giá trị lớn, do đó các doanh nghiệp bán bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng phải đáp ứng năng lực tài chính và khả năng thanh toán để đảm bảo khả năng chi trả bồi thường khi xảy ra tổn thất.

# *3.2. Mục tiêu cần đạt được*

Đảm bảo quyền lợi của các chủ đầu tư và an toàn tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm khi cung cấp các dịch vụ bảo hiểm, phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi cho các bên mua bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

***3.3. Các phương án để giải quyết***

**Phương án 1:** Theo hướng chỉ quy định nguyên tắc tại Nghị định và giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn các điều kiện của các doanh nghiệp bảo hiểm bán bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

**Phương án 2:** Quy định cụ thể điều kiện của các doanh nghiệp được phép triển khai bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Cụ thể là:

*“1. Được cấp phép kinh doanh bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại.*

*2. Có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng vốn pháp định.*

*3. Có biên khả năng thanh toán không thấp hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu theo quy định pháp luật.*

*4. Người đứng đầu bộ phận nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại có tối thiểu ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại và có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm”.*

***3.4. Đánh giá tác động các phương án***

**Phương án 1:** Ưu điểm của phương án này là quy định về điều kiện bán bảo hiểm được dẫn chiếu thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, phương án này có hạn chế là phải hướng dẫn trong Thông tư, các doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm sẽ phải dẫn chiếu nhiều văn bản quy định. Như vậy, quy định của Nghị định không mang tính toàn diện, bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế và không cải cách thủ tục hành chính cho doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm.

**Phương án 2:** Ưu điểm của phương án này quy định được cụ thể điều kiện bán bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thực hiện. Đồng thời, đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư 2014 (điều kiện kinh doanh không được quy định tại Thông tư).

*Các phân tích nêu trên cho thấy phương án 2 là phù hợp, dự thảo Nghị định đã quy định theo phương án này.*

**BỘ TÀI CHÍNH**